

Số: 386/BC-UBND

Vĩnh Phương, ngày 13 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của xã Vĩnh Phương Quý 1 năm 2024 (Kỳ báo cáo: Từ ngày 13/12/2023 đến 13/03/2024)

Thực hiện công văn số 130/NV ngày 09/3/2022 của phòng Nội vụ thành phố Nha Trang v/v hướng dẫn thực hiện báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Công văn số 479/NV ngày 01/8/2022 của phòng Nội vụ thành phố Nha Trang v/v điều chỉnh biểu mẫu kèm theo báo cáo cải cách hành chính định kỳ.

Thực hiện Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND xã Vĩnh Phương về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính xã Vĩnh Phương năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương báo cáo Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của xã Vĩnh Phương Quý I năm 2024 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CCHC:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC:

- UBND xã đã ban hành:

+ Kế hoạch cải cách hành chính xã Vĩnh Phương năm 2024 (Kèm theo Quyết định số: 80/QĐ-UBND ngày 07/02/2024) với 7 lĩnh vực trọng tâm, 31 nhiệm vụ cụ thể, sản phẩm dự kiến, tiến độ và trách nhiệm thực hiện của bộ phận/cá nhân cụ thể.

Kết quả thực hiện (lũy kế đến kỳ báo cáo):

(Đính kèm [phụ lục 1](#), kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024)

+ Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 05/03/2024 Quyết định ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm xã Vĩnh Phương năm 2024.

UBND xã tiếp tục triển khai Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. **Kết quả thực hiện** (lũy kế đến kỳ báo cáo):

(Đính kèm [phụ lục 2](#), kết quả triển khai Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa)

+ Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 Quyết định về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã Vĩnh Phương và Tổ giúp việc.

+ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 Quyết định về việc ban hành Quy chế hoạt động của ban chỉ đạo và tổ giúp việc Ban chỉ đạo Cải cách hành chính xã Vĩnh Phương.

+ Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 Quyết định về việc phân công thực hiện các nhiệm vụ, nội dung về cải cách hành chính năm 2024 của UBND xã Vĩnh Phương.

+ Công văn số 363/UBND ngày 11/03/2024 V/v triển khai thông tin về kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh Khánh Hòa.

+ Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 12/3/2024 Kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của xã Vĩnh Phương

UBND xã đã tổ chức họp triển khai, quán triệt đến toàn thể CBCCKCT¹ những nội dung chỉ đạo về cải cách hành chính của cơ quan cấp trên, cụ thể:

+ Nội dung Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của UBND tỉnh, UBND thành phố Nha Trang và của địa phương.

+ Nội dung Kế hoạch triển khai Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Thực hiện hướng dẫn của phòng Nội vụ thành phố Nha Trang², định kỳ hàng tháng UBND xã tổ chức đánh giá cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tháng 01/2024 và 02/2024 và báo cáo về phòng Nội vụ tổng hợp³. Lồng ghép tại buổi đánh giá, UBND xã đã triển khai các văn bản chỉ đạo về CCHC, nổi bật như:

+ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của thành phố Nha Trang;

+ Kết quả xác định Chỉ số hài lòng đối với UBND cấp xã, Trạm Y tế cấp xã và một số đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Nha Trang năm 2023;

+ Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm soát TTHC, Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024 của tỉnh, thành phố và xã;

+ Chỉ đạo của UBND thành phố về: tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

CBCCKCT tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 06/CT-UBND ngày 21/4/2020 và Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh.

- Trong Quý I, UBND xã có 01 nhắc việc của UBND thành phố và được trả lời đúng thời hạn. Không có nhắc việc của tỉnh.

¹ CBCCKCT: Viết tắt của toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại địa phương.

² Công văn số 109/NV-TCBM ngày 19/02/2024 của phòng Nội vụ thành phố Nha Trang về việc hướng dẫn việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người hoạt động không chuyên trách tham gia tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính định kỳ hàng tháng.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính:

UBND xã đã ban hành kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 16/02/2024 Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính nội bộ xã Vĩnh Phương năm 2024 và Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 Quyết định thành lập Tổ kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2024 tại UBND xã Vĩnh Phương.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính:

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số: 339/KH-UBND ngày 05/3/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024, trong đó quy định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, hình thức tuyên truyền CCHC.

- Căn cứ Kế hoạch đã ban hành, CBCC và các thôn tiếp tục tuyên truyền tốt công tác cải cách hành chính.

- Công chức chuyên môn thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, Quyết định công bố mới, sửa đổi, bổ sung TTHC, Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của cấp xã bằng hình thức niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa xã; đăng tải trên Trang TTĐT.

- Thực hiện tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã 2 lần/tuần, tập trung chủ yếu tuyên truyền các TTHC mới, các chỉ đạo của cơ quan cấp trên, việc nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích, ...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

+ UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12/01/2024 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Phương.

- Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 12/01/2024 về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Phương.

- Theo dõi thi hành pháp luật

UBND xã đã ban hành:

+ Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 15/02/2024 về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Phương. UBND xã chưa thực hiện báo cáo.

+ Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 23/02/2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Phương.

b) Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp

Trong kỳ báo cáo, UBND xã chưa có văn bản kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các thể chế, cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

UBND xã đã tổ chức họp quán triệt, triển khai: công văn số 930/UBND-TCKH ngày 31/01/2024 của UBND thành phố Nha Trang; Kế hoạch số 12738/KH-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh *v/v triển các nhiệm vụ trọng tâm theo báo cáo số 360-BC/TU ngày 22/8/2023 của Tỉnh uỷ về kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025*; công văn số 1237/UBND-TCKH ngày 19/02/2024 của UBND thành phố Nha Trang về việc triển khai thực hiện chương trình hành động tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh và nội dung chi tiết Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của HĐND thành phố Nha Trang về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính:
UBND xã đã ban hành Quyết định số: 82/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính xã Vĩnh Phương năm 2024, trong đó xác định rõ nhiệm vụ chi tiết, sản phẩm dự kiến và phân công thực hiện đến từng cá nhân, bộ phận cụ thể.

b) Công khai thủ tục hành chính

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: **212**

+ Tổng số thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong kỳ báo cáo: Ban hành mới 7 TTHC, sửa đổi bổ sung 25 TTHC, bãi bỏ 7 TTHC, phê duyệt 4 quy trình nội bộ và bãi bỏ 2 quy trình nội bộ.

STT	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Ngày ban hành	Số TTHC			Số QTNB	
			Ban hành mới	Sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ	Phê duyệt	Bãi bỏ
1	3142/QĐ-UBND	20/12/2023		2			
2	16/QĐ-UBND	04/01/2024		2			
3	102/QĐ-UBND	12/01/2024		1			
4	128/QĐ-UBND	15/01/2024		20			
5	130/QĐ-UBND	15/01/2024				2	

STT	Số Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Ngày ban hành	Số TTHC			Số QTNB	
			Ban hành mới	Sửa đổi, bổ sung	Bãi bỏ	Phê duyệt	Bãi bỏ
6	179/QĐ-UBND	22/01/2024	2				
7	202/QĐ-UBND	23/01/2024			2		
8	449/QĐ-UBND	15/02/2024					2
9	461/QĐ-UBND	19/02/2024				2	
10	463/QĐ-UBND	20/02/2024	5		5		
	Tổng		7	25	7	4	2

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường được niêm yết tại trụ sở UBND phường và công khai trên trang Thông tin điện tử xã theo quy định.

c) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

- Số TTHC được rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa: Đã thực hiện Công văn số 2151/UBND ngày 21/12/2023 V/v đăng ký danh mục TTHC rà soát đơn giản hóa năm 2024. UBND xã Vĩnh Phương đăng ký Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai (Mã số thủ tục: (1.003554.000.00.00.H23) để tiến hành rà soát đơn giản hóa năm 2024.

- Chưa có báo cáo về rà soát thủ tục hành chính.

d) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa (*cơ sở vật chất, trang thiết bị; nhân sự làm việc; cơ chế phối hợp; chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức*).

UBND xã đã trang bị đầy đủ các cơ sở vật chất, trang thiết bị tại bộ phận một cửa như: Bàn, ghế, bút viết, máy tra cứu thông tin, nước uống.... để phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Bên cạnh đó cũng đã trang bị đầy đủ máy tính cho CBCC của bộ phận Một cửa, máy photo cỡ lớn, 02 máy scan và lắp đặt 02 camera giám sát tại bộ phận Một cửa.

Đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 về việc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của UBND xã Vĩnh Phương gồm có 04 công chức (02 Văn phòng- thống kê và 01 Tư pháp, 01 công chức Văn hóa xã hội; phân công bà Trần Thị Thanh Huyền – Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách bộ phận Một cửa theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 22/7/2020. Ban hành Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận một cửa tại UBND xã Vĩnh Phương. Đã ban hành Thông báo số 165 /TB-UBND ngày 22/01/2024 Thông báo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương khi có sự thay đổi; Thông báo số 229/TB-UBND ngày 31/01/2024 Thông báo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương khi có sự thay đổi.

Việc bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách theo đúng quy định.

- Việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử: 569/588 đạt 96,7%.

Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hóa hồ sơ: 572/588 đạt 97,2%.

Tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 105 hồ sơ đạt 28,38%.

- Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (theo từng lĩnh vực, mức độ 3, 4, thanh toán trực tuyến và qua dịch vụ bưu chính công ích):

+ Kết quả giải quyết hồ sơ theo từng lĩnh vực:

(Đính kèm [phụ lục 4](#), kết quả giải quyết thủ tục hành chính từng lĩnh vực)

+ Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC mức độ 3, 4:

(Đính kèm [phụ lục 5](#), kết quả giải quyết hồ sơ trực tuyến)

Kết quả giải quyết hồ sơ theo từng lĩnh vực: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ là 558 hồ sơ (Số hồ sơ tiếp nhận mới là 569, số hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang là 19). Trong đó đã giải quyết: 577 hồ sơ (sớm hạn là 576 hồ sơ, đúng hạn là 01 hồ sơ, trễ hạn là 00 hồ sơ); đang giải quyết: 11 hồ sơ.

Kết quả giải quyết hồ sơ theo từng mức độ 3,4: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ là hồ sơ 199/588 hồ sơ đạt tỉ lệ 33,8%.

Số lượng hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trong kỳ báo cáo: 03 hồ sơ.

- UBND xã triển khai phát phiếu khảo sát đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa theo mẫu quy định tại công văn 1125/UBND-VP ngày 28/02/2022 của UBND thành phố Nha Trang. Tổng hợp kết quả đánh giá báo cáo UBND thành phố Nha Trang trong báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính định kỳ.

- Các vướng mắc và đề xuất giải pháp:

+ Vướng mắc: do nhu cầu của công dân về việc gửi hồ sơ qua đường bưu chính công ích không cao nên tỷ lệ hồ sơ nộp cũng như nhận qua đường bưu chính công ích rất ít. Bên cạnh đó việc nhận hồ sơ trực tuyến cũng gặp nhiều khó khăn do tài khoản của công dân phải được đồng bộ với sim chính chủ nên nhiều trường hợp công dân không đăng ký sim thì sẽ không thực hiện việc nộp hồ sơ trực tuyến được.

+ Đề xuất: Đề nghị UBND thành phố Nha Trang giảm tỷ lệ hồ sơ bưu chính công ích.

e) Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã

UBND xã đã thực hiện niêm yết đầy đủ thông tin đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của xã,

đồng thời in vào mặt sau của Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân khi có ý kiến phản ánh, kiến nghị về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính hoặc về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức.

- Việc kiểm soát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cán bộ, công chức và cơ quan, đơn vị tham gia tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.

Hàng tháng, tổng hợp phiếu đánh giá, ý kiến của tổ chức, cá nhân và báo cáo kết quả trong các báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ.

Trong kỳ báo cáo, UBND xã chưa nhận được phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị

- Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành, UBND tỉnh.

Đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 về việc kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của UBND xã Vĩnh Phương gồm có 04 công chức (02 Văn phòng- thống kê và 01 Tư pháp, 01 công chức Văn hóa xã hội; phân công bà Trần Thị Thanh Huyền – Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách bộ phận Một cửa theo Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 22/7/2020. Ban hành Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận một cửa tại UBND xã Vĩnh Phương. Đã ban hành Thông báo số 165 /TB-UBND ngày 22/01/2024 Thông báo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương khi có sự thay đổi; Thông báo số 229/TB-UBND ngày 31/01/2024 Thông báo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương khi có sự thay đổi.

- Tình hình quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc (nêu rõ số được giao và số thực hiện tính đến thời điểm báo cáo); kết quả thực hiện tinh giản biên chế:

Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được ấn định là 14 người; số người hoạt động KCT đã bố trí kể cả kiêm nhiệm trong số lượng là 12 người. Toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách có trình độ về ngoại ngữ, tin học từ căn bản trở lên. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 05/02/2024 Kế hoạch Chuyển đổi vị trí công tác đối với Công chức năm 2024.

- Tình hình thực hiện quy chế làm việc, xây dựng và thực hiện các quy chế phối hợp hoạt động, quản lý nhà nước.

UBND xã đã ban hành Quyết định số: 273/QĐ-UBND ngày 29/08/2023 Quyết định về việc sửa đổi Quy chế làm việc của UBND xã Vĩnh Phương Nhiệm kỳ 2021 – 2026 và thực hiện đúng quy chế đã đề ra.

Đầu năm UBND xã đã tổ chức hội nghị cán bộ công chức theo đúng kế hoạch của UBND thành phố. Tại hội nghị, đơn vị đã đánh giá lại kết quả thực hiện quy chế làm việc trong năm qua và thông qua, sửa đổi bổ sung quy chế làm việc cho phù hợp tình hình thực tiễn tại đơn vị và triển khai thực hiện Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của một cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của UBND xã Vĩnh Phương.

b) Về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước:

Lãnh đạo UBND xã quán triệt thường xuyên Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và Thông báo số 311/TB-VPCP ngày 16/11/2021 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó thủ tướng thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại Hội nghị của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đến toàn bộ cán bộ, công chức, nhân viên ủy ban trong các cuộc họp giao ban hàng quý tại địa Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tình hình thực hiện công việc của các bộ phận chuyên môn. Đảm bảo cho việc quản lý, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được chính xác hơn.

UBND xã không có đề xuất, kiến nghị gì về việc phân cấp quản lý nhà nước.

c) Thực hiện rà soát, sắp xếp các thôn, tổ dân phố không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

UBND xã không thuộc đơn vị phải rà soát, sắp xếp các thôn, tổ dân phố không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Nêu rõ tình hình thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức: tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí công tác, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức được cập nhật đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ. Trong đó cập nhật thường xuyên thông tin về lý lịch, thông tin về lương, trình độ chuyên môn, quan hệ gia đình, quá trình công tác... Việc cập nhật thường xuyên tạo thuận tiện cho quá trình theo dõi, thống kê chất lượng CBCC và đăng ký nhu cầu đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ khi có chỉ đạo của cấp trên; Thiết lập hồ sơ cán bộ, công chức theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ

thành phố. Triển khai cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức đúng quy định.

Đã ban hành Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 05/02/2024 Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với Công chức năm 2024.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Các trường hợp bị kỷ luật tại cơ quan, đơn vị (cả về Đảng và chính quyền):

Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 19/01/2024 Kế hoạch tăng cường kỷ cương Hành chính, Kỷ luật công vụ xã Vĩnh Phương năm 2024 và sẽ thực hiện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính theo đúng quy định.

Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 12/03/2024 Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện văn hoá công sở tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã năm 2024.

Trong kỳ báo cáo không có trường hợp kỷ luật tại đơn vị.

b) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Đã ban hành kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 27/02/2024 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã Vĩnh Phương năm 2024.

c) Về cán bộ, công chức

- Số lượng (hoặc tỷ lệ %) cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

Việc cơ cấu các chức danh cán bộ, công chức theo số lượng quy định tại Quyết định số 3714/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của UBND TP Nha Trang. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức UBND xã Vĩnh Phương tính đến thời điểm ngày 13/03/2024 như sau: Cán bộ chuyên trách có 11 đồng chí; công chức chuyên môn có 10 đồng chí; 100% cán bộ, công chức có trình độ học vấn tốt nghiệp PTTH, trong đó:

Chức danh	Số lượng	Đến ngày 13/3/2024							Ghi chú
		Chính trị			Chuyên môn				
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Sau đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
Cán bộ chuyên trách	11	0	11	0	00	10	00	01	
Công chức	10	0	07	03	00	10	00	00	

Cán bộ, công chức có trình độ về ngoại ngữ, tin học từ căn bản trở lên. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức của xã cơ bản đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo quy định. Hiện tại các công chức tại UBND xã Vĩnh Phương đã đạt chuẩn theo yêu cầu chức danh công chức theo chức danh công việc đang đảm nhận quy định tại Quyết

định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, trình độ chuyên ngành đối với công chức cấp xã và nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Số lượng (hoặc tỷ lệ %) cán bộ, công chức được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn trong năm.

UBND xã đã cử 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về nâng cao nghiệp vụ công tác từng lĩnh vực do thành phố và tỉnh tổ chức. Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách chấp hành tốt thời gian tập huấn và cung cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học cho Phòng Nội vụ thành phố.

- Việc bố trí, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách được thực hiện đúng quy định.

5. Cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách

- Thực hiện công khai ngân sách.

Thực hiện theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Hàng năm, UBND xã thực hiện niêm yết công khai về quyết toán thu, chi ngân sách sau khi Nghị quyết HĐND được thông qua tại kỳ họp.

Tình hình thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công:

- Kế hoạch giao: 10.070.000.000 đồng
- Đến kỳ báo cáo chưa thực hiện giải ngân.

Thực hành tiết kiệm chi phí hành chính:

- Chưa thực hiện

Thực hiện thu ngân sách:

- Thu ngân sách xã: 370.000.000/2.914.000.000 (đạt: 12,69%)
- Tổng chi cân đối ngân sách: 1.579.000.000/12.543.000.000 (đạt: 12,59%)

b) Việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của UBND xã Vĩnh Phương

c) Việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định hiện hành

Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của UBND xã Vĩnh Phương.

Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 Quyết định về việc công bố công khai quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công năm 2024 của UBND xã Vĩnh

Phuong

d) Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 quyết định về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của UBND xã Vĩnh Phuong.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin.

Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 28/02/2024 về việc xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2024.

Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 03/01/2024 về kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Vĩnh Phuong năm 2023.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương (tình hình sử dụng các phần mềm dùng chung, hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu chuyên ngành, cổng/trang thông tin điện tử,...). Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thông qua kết nối internet để giải quyết công việc nhất là trong việc thực hiện cải cách hành chính, quản lý văn bản đi, văn bản đến trên hệ thống máy tính, áp dụng phần mềm Một cửa điện tử tại bộ phận một cửa để kịp thời nhắc nhở cán bộ tác nghiệp về thời hạn trả kết quả, sử dụng mạng nội bộ trong trao đổi công việc tại cơ quan.

Phần mềm quản lý văn bản E-Office: 100% văn bản đến được số hóa, lưu trữ, chỉ đạo thực hiện và luân chuyển bằng phần mềm E-Office. 100% văn bản đi được số hóa và lưu trữ bằng phần mềm E-Office và gửi bằng E-Office đối với các đơn vị đã sử dụng E-Office. Đối với các loại văn bản được quy định tại Quyết định số 20/2014/UBND-VX ngày 15/9/2014 của UBND tỉnh, UBND xã chỉ gửi trên E-Office, không gửi văn bản giấy.

Thực hiện Kế hoạch số 5622/KH-UBND ngày 11/8/2022 của UBND thành phố Nha Trang về Kế hoạch triển khai tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Nha Trang. UBND xã Vĩnh Phuong đã ban hành 11 quyết định cho 11 tổ công nghệ số cộng đồng tại 11 thôn trên địa bàn xã và có kiện toàn lại khi có sự thay đổi về nhân sự.

- Tình hình triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan, đơn vị:

Thường xuyên phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống văn bản giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức, người lao động trong phạm vi xây dựng áp dụng hệ thống QLCL.

Trong Quý I UBND xã đã ban hành các văn bản HTQLCL TCVN ISO 9001:2015 bao gồm:

- Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 về việc ban hành mục tiêu chất lượng năm 2024 theo Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Vĩnh Phuong.

- Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 03/01/2024 về thực hiện các biện pháp giải quyết rủi ro ảnh hưởng đến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2023.

- Đã ban hành Bảng xem xét bối cảnh, nhận diện rủi ro và cơ hội theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2023.

- Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 03/01/2024 Kế hoạch duy trì, áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của UBND xã Vĩnh Phương năm 2024.

- Đã ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 Quyết định ban hành chính sách chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2024

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

Công tác CCHC luôn được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, lãnh đạo UBND xã và sự chỉ đạo trực tiếp của phòng Nội vụ thành phố Nha Trang và sự phối hợp Văn phòng HĐND&UBND thành phố Nha Trang nên việc thực hiện công tác cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phương đã đi vào nề nếp, bộ máy tổ chức phục vụ công tác có hiệu quả, cán bộ, công chức khi tiếp dân với tinh thần và thái độ nghiêm túc, nhiệt tình.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Hiện nay việc triển khai chứng thực bản sao điện tử còn khó khăn, vì phần lớn các cơ quan, đơn vị chưa tiếp nhận bản sao chứng thực điện tử. Do đó, khi người dân thực hiện thủ tục này, đầu ra của thủ tục lại không có đầu vào của cơ quan, đơn vị liên quan, dẫn đến tình trạng người dân từ chối thực hiện chứng thực điện tử.

Đối với hồ sơ được tiếp nhận trực tiếp tại Bộ phận Một cửa, việc hướng dẫn khách hàng thanh toán trực tuyến còn khá phức tạp vì vậy chưa khuyến khích tổ chức, công dân thanh toán trực tuyến. Hồ sơ thanh toán trên hệ thống DVC quốc gia thường xuyên báo thất bại, chậm cập nhật đã thanh toán gây phiền hà cho người dân khi thực hiện thao tác nhiều lần trên các ứng dụng thanh toán.

Theo yêu cầu của UBND thành phố thì toàn bộ hồ sơ đầu vào phải được số hóa và cập nhật thông tin lưu trữ, tuy nhiên một số thành phần hồ sơ chỉ có giá trị sử dụng một lần như tờ khai,...

Việc bỏ sử dụng sổ hộ khẩu, thông tin công dân được kiểm tra trực tiếp từ phần mềm Một cửa, tuy nhiên, có rất nhiều trường hợp gây bất tiện cho khách hàng ví dụ như hồ sơ kết hôn thì cần lịch sử cư trú của công dân nhưng không thể tra cứu trên phần mềm trong khi thời gian xử lý hồ sơ chỉ có 01 ngày làm việc, nên cán bộ tư pháp phải dừng tính hồ sơ để chờ xác minh.

Đối với hồ sơ bưu chính công ích, người dân có tâm lý sợ mất giấy tờ hồ sơ trong quá trình thu gom của bưu chính, và thời gian giao nhận, hẹn trả của bưu chính

công ích chưa quy định rõ ràng, mức phí thu còn cao nên chưa khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ.

Đối với hồ sơ DVCQG liên thông không in được biên nhận và ngày hẹn trả cho công dân, vì vậy sau khi được hướng dẫn nộp hồ sơ công dân mong muốn có giấy biên nhận và hẹn trả kết quả. Và dung lượng cho đính kèm file khi thực hiện DVC liên thông thấp, nên gây khó khăn cho khách hàng có file đính kèm dung lượng lớn.

Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thực hiện thủ tục hành chính đã có chuyển biến rõ rệt trong thời gian qua. Tuy nhiên, số lượng hồ sơ vẫn còn thấp, việc kết nối từ phần mềm DVCQG qua Hệ thống thông tin điện tử của tỉnh đã gây sự khó khăn cho công dân khi nộp hồ sơ, nhất là công dân lớn tuổi.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG QUÝ II/2024

- Triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC nội bộ tại địa phương.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và trả kết quả theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ (*được sửa đổi bổ sung ngày 06/12/2021 bởi Nghị định 107/2021/NĐ-CP*). Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, chấn chỉnh kịp thời CBCCKCT trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của tổ chức, công dân. Phần đầu không để phát sinh hồ sơ trễ hạn tại địa phương.

- Tăng cường quán triệt các chủ trương, nội dung chỉ đạo của các cấp về công tác CCHC. Tăng cường tuyên truyền các nỗ lực và kết quả thực hiện CCHC của các cấp, ngành đến nhân dân trên địa bàn xã.

- Tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã trong công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát thực hiện công tác CCHC tại địa phương; nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng CBCCKCT trong công tác CCHC tại địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn về việc nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích ... bằng nhiều hình thức để tổ chức, công dân hiểu rõ hơn về những tiện ích được cung cấp trên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa, góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ được nộp trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích.

V. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề xuất giảm hồ sơ bưu chính công ích vì nhu cầu của công dân không cao.

- Đề nghị tạo mã QR thanh toán trực tuyến tương tự như thủ tục chọn dịch vụ bưu chính công ích khi nộp hồ sơ, để khuyến khích công dân thanh toán trực tuyến.

- Đối với hồ sơ công ích, đề nghị bên cung cấp dịch vụ phải thông báo thời gian nhận hồ sơ là bao nhiêu ngày sau khi hồ sơ ở trạng thái chờ giao trả, để công dân nắm thông tin và tin tưởng vào dịch vụ hơn. Đồng thời giảm giá dịch vụ để khuyến khích

công dân sử dụng.

- Đối với hồ sơ DVCQG đề nghị khi hoàn thành bước nộp hồ sơ, phần mềm tạo ngày hẹn trả kết quả cho công dân để công dân tiện theo dõi hồ sơ.

- Đối với hồ sơ DVCQG đề nghị tăng dung lượng file đính kèm để tạo điều kiện cho công dân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Đề nghị việc kết nối giữa phần mềm DVCQG và hệ thống thông tin của tỉnh đồng bộ trên 1 hệ thống để tránh gây hiểu nhầm và khó khăn cho công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Phòng Nội vụ TP;

- Lưu: VT, Nga.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Ngọc Quý

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phụ lục 1

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ 1 NĂM 2024

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 13/12/2023 đến 13/03/2024)

(Đính kèm Báo cáo cải cách hành chính quý I năm 2024 của UBND xã Vĩnh Phương)

STT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Cập nhật, công khai đầy đủ thông tin về các quy hoạch, kế hoạch, quy định, chính sách quản lý có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.	X		UBND xã đã thực hiện Cập nhật, công khai đầy đủ thông tin về các quy hoạch, kế hoạch, quy định, chính sách quản lý có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.
2	Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo UBND xã với doanh nghiệp, hộ kinh doanh ít nhất 01 lần/năm nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.		X	
3	Tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND thành phố giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã.		X	

STT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
4	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024.		X	
5	Triển khai Quy chế phân công đầu mối chịu trách nhiệm chính về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh.		X	
6	Triển khai hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trong năm 2024.	X		<p>UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 12/01/2024 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Phương.</p> <p>UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 12/01/2024 về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Phương.</p> <p>Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 15/02/2024 về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Phương. UBND xã chưa thực hiện báo cáo.</p>

STT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
				Kế hoạch số 291/KH-UBND ngày 23/02/2024 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh Phương.
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
1	Tổ chức thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã.		X	
1	Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính UBND xã.		X	

STT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
2	Rà soát 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý.	X		Đính kèm trong báo cáo Cải cách hành chính hàng tháng.
3	Thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	X		<p>Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử: 569/588 đạt 96,7%.</p> <p>Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hóa hồ sơ: 572/588 đạt 97,2%.</p> <p>Tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 105 hồ sơ đạt 28,38%.</p>
4	Tiếp tục thực hiện nghiêm việc đánh giá định kỳ đối với từng công chức, nhân viên có tham gia vào quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân theo Kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 12823/CTr-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh	X		Thực hiện nghiêm việc đánh giá CB, CC tham gia xử lý hồ sơ, TTHC đúng theo quy định

STT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
	Khánh Hòa.			
5	<p>Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và trả lời bằng văn bản cho người phản ánh, kiến nghị; đồng thời đăng tải công khai nội dung trả lời trên Trang thông tin điện tử theo quy định.</p>			<p>UBND xã đã thực hiện niêm yết đầy đủ thông tin đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của xã, đồng thời in vào mặt sau của Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân khi có ý kiến phản ánh, kiến nghị về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính hoặc về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức.</p> <p>Việc kiểm soát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của cán bộ, công chức và cơ quan, đơn vị tham gia tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.</p> <p>Hàng tháng, tổng hợp phiếu đánh giá, ý kiến của tổ chức, cá nhân và báo cáo kết quả trong các báo cáo kiểm soát TTHC định kỳ.</p>

STT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
				Trong kỳ báo cáo, UBND xã chưa nhận được phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY			
1	Phối hợp xây dựng và tổ chức triển khai Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh	X		
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ			
1	Triển khai các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Nội vụ về cán bộ, công chức.		X	UBND xã đã triển khai Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong các cuộc họp giao ban, hội nghị CB, CC.

STT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
2	Phối hợp thực hiện cơ cấu công chức theo Đề án vị trí việc làm		X	
3	Tiếp tục hoàn thiện, thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm Quản lý cán bộ, công chức của tỉnh bảo đảm đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia theo nguyên tắc “Đúng, đủ, sạch, sống”.	X		
4	Triển khai thực hiện chính sách tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, nhân viên theo nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/05/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.	X		
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	Chấp hành nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách.		X	UBND xã đã luôn chấp hành nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng ngân sách.
2	Triển khai thực hiện quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa		X	UBND xã triển khai thực hiện quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

STT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Nâng cấp Trang thông tin điện tử xã và tích hợp với Trang Thông tin điện tử của thành phố theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.		X	
2	Thực hiện đảm bảo chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến thuộc UBND xã.	X		Kết quả giải quyết hồ sơ theo từng mức độ 3,4: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ là hồ sơ 199/588 hồ sơ đạt tỉ lệ 33,8%.
3	Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử.	X		Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử.
4	Triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số về xây dựng và áp dụng Hệ thống ISO điện tử của UBND cấp xã.	X		<p>Đã ban hành kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 13/3/2024 kế hoạch Chuyển đổi số xã Vĩnh Phương năm 2024.</p> <p>Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 về việc ban hành mục tiêu chất lượng năm 2024 theo Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Vĩnh Phương.</p>

STT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
				<p>- Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 03/01/2024 về thực hiện các biện pháp giải quyết rủi ro ảnh hưởng đến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2023.</p> <p>- Đã ban hành Bảng xem xét bối cảnh, nhận diện rủi ro và cơ hội theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2023.</p> <p>-Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 03/01/2024 Kế hoạch duy trì, áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của UBND xã Vĩnh Phương năm 2024.</p> <p>-Đã ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 Quyết định ban hành chính sách chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2024</p>
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH			

STT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
1	Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023, công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng năm 2023 và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024.	X		UBND xã Vĩnh Phương đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2023, công bố Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng năm 2023 và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 vào ngày 29/01/2024.
2	Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024.	X		Đã ban hành Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 04/3/2024 Kế hoạch tuyên truyền CCHC trên địa bàn xã Vĩnh Phương năm 2024.
3	Tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại xã.	X		UBND xã đã ban hành kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 16/02/2024 Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính nội bộ xã Vĩnh Phương năm 2024 và Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 Quyết định thành lập Tổ kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2024 tại UBND xã Vĩnh Phương.
4	Triển khai khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của UBND xã		X	

STT	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
5	Tham gia tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính do tỉnh hoặc thành phố tổ chức		X	
6	Tổ chức triển khai Chương trình hành động triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TU, ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.	X		
7	Triển khai đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính năm 2024.		X	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phụ lục 3

**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾT LUẬN SỐ 91-KL/TU
NGÀY 18/10/2022 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY KHÁNH HÒA**

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 13/12/2023 đến 13/03/2024)

(Đính kèm Báo cáo cải cách hành chính Quý I năm 2024 của UBND xã Vĩnh Phương)

Stt	Nhiệm vụ	Đã thực hiện	Chưa thực hiện	Kết quả
I	Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tính năng động, tiên phong; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác CCHC			
1.	<p>Nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, vai trò gương mẫu, tiên phong của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, cải thiện môi trường đầu tư; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện.</p> <p>Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý: trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả công tác CCHC. Giao cấp phó chịu trách nhiệm về tổ chức</p>	x		<p>- Thường trực Đảng ủy, UBND, UBMTTQVN và Trưởng các đoàn thể xã xác định rõ tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính tại địa phương, là trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu (bao gồm cả các cấp ủy Đảng, HĐND, UBND, UBMTTQVN và các đoàn thể xã).</p>

	<p>thực hiện và kết quả, hiệu quả CCHC trong phạm vi chức trách, lĩnh vực được phân công.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Hàng ngày, Lãnh đạo UBND xã thực hiện thống kê hồ sơ TTHC đến hạn giải quyết, đôn đốc cán bộ, công chức có liên quan thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn. - Định kỳ hàng tháng, UBND xã tổ chức đánh giá từng CBCC, KCT có tham gia tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC. Đồng thời, lồng ghép phổ biến, quán triệt các nội dung, văn bản chỉ đạo về công tác CCHC của các cấp.
2.	<p>Tăng cường phổ biến, quán triệt tạo sự thống nhất cao trong nhận thức của đội ngũ CBCC, KCT về vai trò, vị trí của công tác CCHC. nêu cao tinh thần trách nhiệm của CBCC, KCT trong thực hiện CCHC; xác định CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là khâu đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.</p>	x	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã đã tổ chức phổ biến, quán triệt đến từng CBCC, KCT tại địa phương nội dung, nhiệm vụ cụ thể của các Kế hoạch trong năm 2024 như: KH CCHC năm 2024, KH triển khai kết luận số 91-KL/TU ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa, KH tuyên truyền CCHC năm 2024, KH kiểm soát TTHC năm 2024. - Định kỳ hàng tháng, UBND xã tổ chức đánh giá kết quả thực hiện giải quyết TTHC và phổ biến, quán triệt các nội dung, văn bản chỉ đạo về công tác CCHC của các cấp

3.	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC để người dân tham gia, góp ý, giám sát.	x	Kế hoạch số: 339/KH-UBND ngày 05/3/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024, trong đó quy định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, hình thức tuyên truyền CCHC.
4.	Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích tổ chức, công dân nộp hồ sơ trực tuyến; tổ chức tập huấn, hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện các dịch vụ hành chính công trực tuyến.	x	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã đăng tải trên Trang TTĐT xã: + Danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Vĩnh phương - UBND xã dẫn link về Trang TTĐT xã tại Mục “Dịch vụ công TT, Tin tức/Văn bản chỉ đạo” Danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố Nha Trang
5.	Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cá nhân trong công tác CCHC.	x	UBND xã ban hành Quyết định số: 80/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Vĩnh Phương năm 2024 với 7 lĩnh vực trọng tâm, 31 nhiệm vụ cụ thể, sản phẩm dự kiến, tiến độ và trách

				nhiệm thực hiện của bộ phận/cá nhân cụ thể
6.	Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC xã, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm từng thành viên.	x		<p>Đã ban hành QĐ số 55/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 Quyết định về việc kiện toàn Ban chỉ đạo CCHC xã Vĩnh Phương.</p> <p>Đã ban hành QĐ số 59/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 Quyết định về việc Ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo CCHC xã Vĩnh Phương</p>
7.	Chủ động nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp để đẩy mạnh công tác CCHC gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực cho CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, coi trọng việc thí điểm các mô hình mới, các sáng kiến về CCHC.	x		<p>UBND xã ban hành Quyết định số: 80/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã vĩnh Phương năm 2024;</p> <p>- CBCC, KCT xã tích cực sử dụng các phần mềm dùng chung của tỉnh và thành phố triển khai.</p> <p>- Trong kỳ báo cáo, chưa có CBCC xã chưa đăng ký sáng kiến.</p>
8.	Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên trên nền tảng trực tuyến, gắn với kiểm tra đột xuất và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.		x	
9.	Thực hiện nghiêm việc đánh giá kết quả CCHC đối với từng		x	- Định kỳ hàng tháng, UBND xã tổ chức đánh giá từng CBCC, KCT có

	<p>CBCC, KCT</p> <p>- CBCC, KCT có từ 10% hồ sơ trễ hạn trở lên thì không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (phần đầu năm 2025 giảm tỷ lệ này xuống 5%).</p>			<p>tham gia tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC đúng theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ Tp Nha Trang</p>
	<p>- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị địa phương không được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nếu xếp hạng kết quả CCHC đạt mức trung bình trở xuống; xử lý trách nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch, điều chuyển, thay thế người đứng đầu nếu kết quả CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương 02 năm liên tục xếp hạng trung bình hoặc 01 năm xếp hạng yếu; tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải có kết quả xếp hạng CCHC xếp hạng tốt.</p> <p>- Nếu xếp hạng kết quả CCHC của cơ quan, đơn vị đạt mức trung bình trở xuống thì xem xét, xử lý trách nhiệm và không xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đối với các cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến các nội dung có điểm đánh giá đạt trung bình trở xuống.</p>	X		<p>- Trong quý 1, CBCC, KCT xã tập trung xử lý tốt hồ sơ TTHC, tỷ lệ đúng hạn và sớm hạn đạt 100%.</p>
II	Nâng cao hiệu quả cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh một cách bền vững, tập trung thực hiện tốt việc thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa			
10.	<p>Triển khai kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh nhằm xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó thành phố Nha Trang là đô thị hạt nhân.</p>		X	
11.	<p>Tham gia hoàn thiện và công khai, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về các quy hoạch chung về phát triển kinh</p>	X		<p>UBND xã thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời và có hệ thống toàn bộ</p>

	<p>tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hằng năm; thông tin về dự án, thời hạn và nhu cầu sử dụng đất; chính sách, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; danh mục công trình, dự án kêu gọi đầu tư, quy trình lựa chọn nhà đầu tư và các cơ chế, chính sách có liên quan bằng nhiều phương tiện, hình thức, kênh thông tin.</p>			<p>các quy hoạch chung về phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hằng năm; thông tin về dự án, thời hạn và nhu cầu sử dụng đất; chính sách, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; danh mục công trình, dự án kêu gọi đầu tư, quy trình lựa chọn nhà đầu tư và các cơ chế, chính sách có liên quan trên Trang thông tin điện tử xã: https://vinhphuong.nhatrang.khanhhoa.gov.vn/</p>
12.	<p>Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ, kịp thời, khả thi.</p>		x	<p>- UBND xã chưa được giao quyền chủ trì soạn thảo, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật</p>
13.	<p>Tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia, xây dựng chính sách, pháp luật.</p>		x	<p>- UBND xã chưa nhận được văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên.</p>
14.	<p>Thường xuyên rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách để kịp thời phát hiện bất cập, vướng mắc trong tổ chức thi hành, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới, đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương.</p>		x	<p>- Trong kỳ báo cáo, HĐND và UBND xã chưa ban hành văn bản QPPL.</p>

15.	Chủ động rà soát, đề xuất UBND thành phố phân cấp, ủy quyền các nội dung thuộc phạm vi, lĩnh vực phụ trách; chú trọng phân cấp, ủy quyền theo quy định pháp luật đối với các lĩnh vực về quản lý đất đai, xây dựng, tài chính, đầu tư, cung ứng dịch vụ công...		x	- UBND xã chưa nhận được văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên.
16.	Chủ động hỗ trợ, giải quyết nhanh chóng, kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm đầu tư, đang triển khai đầu tư trên địa bàn xã; nâng cao trách nhiệm phối hợp với các cơ quan cấp trên trong giải quyết TTHC, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong quá trình triển khai dự án của các doanh nghiệp, nhà đầu tư.		x	- Trong kỳ báo cáo, UBND xã chưa tiếp nhận kiến nghị, phản ánh nào của khách hàng hoặc ý kiến, phản ánh do cơ quan cấp trên chuyển đến.
III	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông và dịch vụ công trực tuyến			
17.	Tăng cường rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, tập trung vào các lĩnh vực thường xuyên phát sinh hồ sơ: đất đai, xây dựng, hộ tịch, bảo trợ xã hội, người có công, đăng ký kinh doanh, cấp các loại chứng chỉ, chứng nhận, giấy phép.		x	- Quyết định số: 82/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính xã Vĩnh Phương năm 2023
18.	Đổi mới tư duy về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết TTHC theo hướng phục vụ, không phụ thuộc địa giới hành chính; đa dạng hóa đầu mối, phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả.		x	- UBND xã chưa nhận được văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên.
19.	Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích tổ chức, công dân, nộp hồ sơ trực tuyến. Hướng dẫn trực tuyến đối với tất cả các TTHC	x		- UBND xã đăng tải trên Trang TTĐT xã:

	nhằm hạn chế phát sinh những nhiễu, tiêu cực, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho tổ chức, công dân để hoàn thiện, bổ sung hồ sơ. Từ năm 2025 trở đi, chuyển sang giao dịch trực tuyến là chủ yếu.			<ul style="list-style-type: none"> + Danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Vĩnh Phương - UBND xã dẫn link về Trang TTĐT xã tại Mục “Dịch vụ công TT, Tin tức/Văn bản chỉ đạo” Danh mục thủ tục hành chính cho phép nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố Nha Trang
20.	Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy trình giải quyết TTHC theo nguyên tắc “4 tại chỗ” (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả ngay tại chỗ) tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại, giảm giao dịch trực tiếp, thực hiện toàn bộ quy trình xử lý hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử.		x	- UBND xã chưa nhận được văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên.
21.	Tăng cường theo dõi, giám sát chặt chẽ quy trình giải quyết TTHC, đặc biệt là việc thực hiện các quy định trong hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; thực hiện nghiêm quy định có văn bản thông báo khi yêu cầu bổ sung hồ sơ hoặc xin lỗi tổ chức, công dân khi giải quyết hồ sơ quá hạn; giám sát chặt chẽ việc chấp hành nội quy, quy chế làm việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân của công chức, viên chức phụ trách tiếp nhận, giải		x	100% hồ sơ TTHC được UBND xã thực hiện tiếp nhận, giải quyết đúng quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

	quyết hồ sơ TTHC; đề xuất xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.			
22.	Triển khai kịp thời quy định về chính sách hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.	x		UBND xã thực hiện chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa xã theo đúng quy định tại Nghị quyết 18/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Khánh Hòa
23.	Triển khai kịp thời các nghị quyết của HĐND tỉnh về mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các chế độ liên quan để khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	x		- UBND xã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 của HĐND tỉnh Khánh Hòa quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các Nghị quyết khác của HĐND tỉnh liên quan đến việc giảm 50% mức thu đối với giao dịch trực tuyến.
IV	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy chính quyền địa phương, tăng cường phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước trên các lĩnh vực			
24.	Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình tinh giản biên chế, đẩy mạnh tự chủ về biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập. Giai đoạn 2023 - 2026, giảm ít nhất		x	- UBND xã chưa nhận được văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

	5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.			
25.	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc của UBND xã theo hướng phân định rõ mối quan hệ công tác, trách nhiệm, quy trình, lề lối và tiêu chuẩn, chất lượng công việc; đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu, mỗi nhiệm vụ chỉ giao cho một người chủ trì và chịu trách nhiệm, xác định rõ trách nhiệm tập thể gắn với đơn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện.	x		CBCC xã tiếp tục thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử theo Quy chế làm việc
26.	Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động, quản lý nhà nước, đặc biệt là mối quan hệ phối hợp giữa các ngành, giữa ngành và địa phương, làm cơ sở để tinh giảm các tổ chức phối hợp liên ngành.		x	
27.	Tăng cường phân cấp, ủy quyền, gắn quyền hạn với trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.		x	- UBND xã chưa nhận được văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên.
28.	Thực hiện sắp xếp các tổ dân phố không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định	x		Đã báo cáo về thành phố phương án sáp nhập tổ dân phố trên địa bàn xã trình UBND thành phố và phòng Nội vụ thành phố Nha Trang xem xét thông qua
V	Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng nhiệm vụ quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân			

29.	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm, có phẩm chất đạo đức, năng lực, trách nhiệm, chuyên nghiệp; quan tâm quy hoạch cán bộ, công chức trẻ, có năng lực; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đột phá vì lợi ích chung.	x		<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng (hoặc tỷ lệ %) cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định: + Cán bộ: 10/10, đạt 100% + Công chức: 11/11, đạt 100% - Đảng ủy xã Vĩnh Phương quan tâm, thực hiện công tác quy hoạch, rà soát bổ sung quy hoạch hàng năm theo quy định và hướng dẫn của Ban Tổ chức Thành ủy Nha Trang.
30.	Cử CBCC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, hiệu quả thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.	x		<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã luôn quan tâm, ưu tiên cử CBCC tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên triển khai.
31.	Triển khai hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh về thu hút nhân lực chất lượng cao để xây dựng nguồn cán bộ, công chức có năng lực tham mưu về chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách, chuyển đổi số; đánh giá, ghi nhận và trọng dụng người có năng lực, thành tích xuất sắc.		x	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã chưa nhận được văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên.
32.	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức	x		<ul style="list-style-type: none"> UBND xã sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin CBCC
33.	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.	x		<ul style="list-style-type: none"> CBCC xã thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị

				06/CT-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh. Qua theo dõi, tự kiểm tra, chưa phát hiện trường hợp vi phạm
34.	Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình bổ nhiệm, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá, lấy hiệu quả công việc và sản phẩm cụ thể làm tiêu chí đánh giá, lựa chọn giới thiệu nhân sự để quy hoạch, bổ nhiệm.		x	- UBND xã chưa nhận được văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp trên.
35.	Thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo quy định; thay thế và xử lý kịp thời cán bộ, công chức ở những bộ phận có dư luận những nhiều, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp.		x	UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 05/02/2024 thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức năm 2024 gửi phòng Nội vụ thành phố Nha Trang tổng hợp
36.	Đổi mới phương thức quản lý nhà nước, từng bước chuyển đổi phương thức chỉ đạo, điều hành, quản lý hoàn toàn sang môi trường điện tử và dựa trên dữ liệu số; thực hiện chuyển đổi số và xây dựng bộ máy hành chính có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập khu vực, quốc tế.		x	Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 28/02/2024 về việc xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước năm 2024. Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 03/01/2024 về kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Vĩnh Phương năm 2024.

37.	Khai thác, sử dụng có hiệu quả Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Thường xuyên kiểm tra, rà soát sự thay đổi về thông tin của cán bộ, công chức để cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác trên Phần mềm	x		UBND xã sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin CBCC (trong thời gian 5 ngày khi có sự thay đổi)
VI	Đổi mới cơ chế quản lý tài chính công, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công			
38.	Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, trực tuyến hóa quản lý thu chi, ngân sách, thanh toán điện tử giữa các cơ quan quản lý thu, đơn vị thụ hưởng ngân sách với cơ quan thuế, kho bạc, ngân hàng.	x		UBND xã thực hiện công tác trực tuyến hóa quản lý thu chi, ngân sách, thanh toán điện tử đảm bảo quy định và yêu cầu của Kho bạc tỉnh Khánh Hòa
39.	Đẩy mạnh thanh toán trực tuyến các dịch vụ hành chính công, học phí, viện phí, điện, nước, phân đấu dẫn đầu các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh về tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính khi thực hiện TTHC.	x		Đang triển khai
40.	Công bố, công khai số liệu dự toán, quyết toán NSNN trên Cổng/Trang thông tin điện tử theo quy định; phối hợp công bố thông tin niên giám tài chính - ngân sách thường kỳ của tỉnh đến người dân. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công theo đúng quy định của pháp luật.	x		- Ngày 10/01/2024, UBND xã đã ban hành Quyết định số 28/QĐ-UBND về việc công khai phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2024
VI	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số			

I				
41.	<p>Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 27/12/2021 của Thành ủy Nha Trang về thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TU, ngày 19/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.</p>	x		<p>Đã ban hành kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 13/3/2024 kế hoạch Chuyển đổi số xã Vĩnh Phương năm 2024.</p>
42.	<p>Khai thác, sử dụng có hiệu quả, các chức năng của Hệ thống quản lý văn bản của tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia.</p>	x		<ul style="list-style-type: none"> - 100% CBCC, KCT xã tiếp nhận, xử lý công việc, trình dự thảo văn bản tham mưu, ký duyệt văn bản trên phần mềm E-Office. - UBND xã sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản của tỉnh trong công tác quản lý, điều hành tác nghiệp, trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia.
43.	<p>Tăng cường sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử trong hoạt động cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân. Văn bản đi, đến của cơ quan, đơn vị phải được chỉ đạo, tham mưu, xử lý, phê duyệt trên môi trường điện tử, trừ văn bản mật hoặc pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p>	x		<ul style="list-style-type: none"> - 100% văn bản đến (trừ văn bản mật) được số hóa, luân chuyển, xử lý hoàn toàn trên E-Office. - Toàn bộ văn bản đi (trừ văn bản mật), kết quả giải quyết TTHC được ký số lãnh đạo và ký số cơ quan,

				phát hành văn bản điện tử trên E-Office.
44.	Hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công trên môi trường số.	x		Trong kỳ báo cáo, UBND xã đã triển khai việc tra cứu thông tin khách hàng trực tiếp trên phần mềm Một cửa, hạn chế tối đa việc yêu cầu các giấy tờ xác nhận nơi cư trú không cần thiết.
45.	Kiến toàn và nâng cao năng lực công chức phụ trách công nghệ thông tin, tham mưu chuyên đổi số của địa phương và đội ngũ cán bộ, công chức; nghiên cứu triển khai các biện pháp, chính sách phù hợp để thu hút nhân lực có chuyên môn tốt tham gia chuyển đổi số.	x		Đã tham gia tập huấn về CNTT do cơ quan cấp trên tổ chức
46.	Tiếp tục duy trì vận hành Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan hành chính; triển khai áp dụng ISO điện tử theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ. Duy trì hoạt động kiểm tra, đánh giá công tác xây dựng và áp dụng HTQLCL trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của HTQLCL phục vụ công tác cải cách hành chính.	x		<p>- Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 về việc ban hành mục tiêu chất lượng năm 2024 theo Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Vĩnh Phương.</p> <p>- Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 03/01/2024 về thực hiện các biện pháp giải quyết rủi ro ảnh hưởng đến Hệ thống Quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia</p>

				<p>theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2023.</p> <p>- Đã ban hành Bảng xem xét bối cảnh, nhận diện rủi ro và cơ hội theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2023.</p> <p>-Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 03/01/2024 Kế hoạch duy trì, áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của UBND xã Vĩnh Phương năm 2024.</p> <p>-Đã ban hành Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 Quyết định ban hành chính sách chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2024</p>
47.	Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử (nếu có văn bản chỉ đạo nhân rộng mô hình của thành phố)	x		- Tiếp tục thực hiện Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử tại xã Vĩnh Phương
	Tổng: 47 nhiệm vụ			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phụ lục 4

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 13/12/2023 đến 13/3/2024)

(Đính kèm Báo cáo cải cách hành chính Quý I năm 2023 của UBND xã Vĩnh Phương)

STT	Lĩnh vực	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết					
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp - bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
1	Bảo trợ xã hội	49	18	14	17	41	41	0	8	8	0
2	Chứng thực	341	0	0	341	341	341	0	0	0	0
3	Giáo dục mầm non	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0
4	Hộ tịch	176	167	4	5	174	174	0	2	2	0
5	Người có công	7	0	0	7	7	7	0	0	0	0
6	Nuôi con nuôi	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0
7	Thi đua khen thưởng	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0
8	Văn hóa cơ sở	11	11	0	0	11	11	0	0	0	0
	Tổng cộng	588	199	19	370	577	577	0	10	10	0

* Kết quả thống kê được xuất từ phần mềm Một cửa điện tử theo câu lệnh: “Thống kê 6đ - Hồ sơ theo lĩnh vực - Theo cơ quan

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phụ lục 5

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ TRỰC TUYẾN

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 13/12/2023 đến 13/3/2024)

(Đính kèm Báo cáo cải cách hành chính Quý I năm 2023 của UBND xã Vĩnh Phương)

* Kết quả thống kê được xuất từ phần mềm Một cửa điện tử theo câu lệnh: “Thống kê Số DVC mức độ 2, 3, 4 phát sinh hồ sơ”,
thời gian lấy số liệu: 14/12/2022 00:00 đến 13/6/2023 17:00

STT	Thủ tục	Mã thủ tục	Lĩnh vực	Mức độ	Mức độ DVC	Phí/lệ phí	BCCI	Tích hợp với cổng Dịch vụ công quốc gia	Cơ quan tiếp nhận	Cấp thực hiện	Số hồ sơ trực tuyến	Tổng số hồ sơ
1	Bổ sung thông tin hộ tịch	016.07.045.1	Hộ tịch	3	Một phần	Có	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	1	1
2	Bổ sung thông tin hộ tịch	016.07.045.1	Hộ tịch	3	Một phần	Có	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	1	1
3	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	016.07.044.3	Hộ tịch	4	Toàn trình	Có	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	44	45
4	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	016.07.044.3	Hộ tịch	4	Toàn trình	Có	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	23	23
5	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	016.07.001	Hộ tịch	4	Toàn trình	Có	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	7	7

6	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	016.07.001	Hộ tịch	4	Toàn trình	Có	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	28	28
7	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	016.07.001	Hộ tịch	4	Toàn trình	Có	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	27	27
8	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tư pháp)	016.03.002.2	Chứng thực	2	Trực tiếp	Có	Không	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	0	53
9	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận - Trường hợp bản chính có nhiều trang, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung giấy tờ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu (Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã)	016.03.002.3	Chứng thực	2	Trực tiếp	Có	Có	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	0	1
10	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được) (Thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã)	016.03.004.2	Chứng thực	2	Trực tiếp	Có	Không	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	0	269
11	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	016.03.017	Chứng thực	2	Trực tiếp	Có	Không	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	0	17
12	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	016.03.014	Chứng thực	2	Trực tiếp	Có	Không	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	0	1

13	Đăng ký kết hôn	016.07.002	Hộ tịch	3	Một phần	Có	Không	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	5	5
14	Đăng ký kết hôn	016.07.002	Hộ tịch	3	Một phần	Không	Không	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	11	11
15	Đăng ký kết hôn	016.07.002	Hộ tịch	3	Một phần	Có	Không	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	8	8
16	Đăng ký khai tử	016.07.018	Hộ tịch	3	Một phần	Có	Có	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	3	3
17	Đăng ký khai tử	016.07.018	Hộ tịch	3	Một phần	Có	Có	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	2	2
18	Đăng ký khai tử	016.07.018	Hộ tịch	3	Một phần	Có	Có	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	1	1
19	Đăng ký lại khai sinh	016.07.016	Hộ tịch	3	Một phần	Có	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	2	2
20	Đăng ký lại khai sinh	016.07.016	Hộ tịch	3	Một phần	Có	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	2	2
21	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý	009.05.027.2	Người có công	2	Trực tiếp	Không	Có	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	0	3
22	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	009.05.046	Người có công	2	Trực tiếp	Không	Có	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	0	4
23	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	006.04.006	Giáo dục Mầm non	4	Toàn trình	Không	Có	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	1	1
24	Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	009.02.004	Bảo trợ xã hội	2	Toàn trình	Không	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	1	2
25	Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	009.02.004	Bảo trợ xã hội	2	Toàn trình	Không	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	0	1
26	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	016.07.008	Hộ tịch	2	Trực tiếp	Có	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	0	4
27	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	011.05.020	Thi đua - khen thưởng	3	Toàn trình	Không	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	1	1
28	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	011.05.020	Thi đua - khen thưởng	3	Toàn trình	Không	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	1	1
29	Thay đổi, cải chính hộ tịch	016.07.045.2	Hộ tịch	3	Một phần	Có	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	2	2
30	Thay đổi, cải chính hộ tịch	016.07.045.2	Hộ tịch	3	Một phần	Có	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	2	2
31	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng	009.02.001	Bảo trợ xã hội	3	Toàn trình	Không	Có	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	10	25

32	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	009.02.009	Bảo trợ xã hội	3	Toàn trình	Không	Có	1	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	7	7
33	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	017.10.018	Văn hóa cơ sở	4	Toàn trình	Không	Có	0	UBND xã Vĩnh Phương	Cấp xã	11	11

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH PHƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phụ lục 6

THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 13/12/2023 đến 13/3/2024)

(*Đính kèm Báo cáo cải cách hành chính Quý I năm 2023 của UBND xã Vĩnh Phương*)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (<i>kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt</i>)	Văn bản	7	
1.2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	%	48,3%	
	- Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	31	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	15	
1.3.	Kiểm tra công tác CCHC			
1.3.1	Số bộ phận hoặc cán bộ, công chức, viên chức đã được kiểm tra	Bộ phận/người	0	Đã ban hành kế hoạch số 656/KH-UBND ngày 16/2/2024
1.3.2	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
	- Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	- Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.	Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh hoặc UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố giao			
	- Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
	- Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
1.5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Không = 0 Có = 1	1	
	- Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	176 phiếu	
	- Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.6.	Tổ chức/tham mưu tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư	Có = 1 Không = 0	1	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đã ban hành			
2.1.1	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành, trong đó:	Văn bản		
	- Số VBQPPL do HĐND cấp huyện ban hành	Văn bản		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Số VBQPPL do UBND cấp huyện ban hành	Văn bản		
2.1.2	Số VBQPPL do cấp xã ban hành, trong đó:	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL do HĐND cấp xã ban hành	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL do UBND cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
	- Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
2.3.	Rà soát VBQPPL			
	- Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
	- Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
	- Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
	- Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.1.2 .	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	13	
3.1.3 .	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	40	
3.1.4 .	Tổng số TTHC ngành/lĩnh vực đang có hiệu lực. Trong đó:	Thủ tục	212	
	- Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	- Số TTHC cấp xã	Thủ tục	212	
3.1.5 .	Tổng số TTHC của cơ quan ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp. Trong đó:	Thủ tục		
	- Bộ phận Một cửa cấp huyện	Thủ tục		
	- Bộ phận Một cửa cấp xã	Thủ tục	212	
3.2.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC			
3.2.1 .	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp huyện. Trong đó:	%		
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.2.2 .	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn của UBND cấp xã. Trong đó:	%	100%	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ	588	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	577	
	- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	577	
3.2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn trên lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư (cả 3 cấp). Trong đó:	%		
	- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên lĩnh vực đất đai	% (Hồ sơ)	-	
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đất đai đã giải quyết xong	Hồ sơ	0	
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đất đai đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	
	- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên lĩnh vực xây dựng	%	-	
	+ Số hồ sơ lĩnh vực xây dựng đã giải quyết xong	Hồ sơ	0	
	+ Số hồ sơ lĩnh vực xây dựng đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	
	- Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn trên lĩnh vực đầu tư	%	-	
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đầu tư đã giải quyết xong	Hồ sơ	0	
	+ Số hồ sơ lĩnh vực đầu tư đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	0	
3.3.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC. Trong đó:	%		- Công chức VPTK tổng hợp (báo cáo kết quả thực hiện của xã). - Các CBCC UBND xã
	- Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy			
4.1.	Số liệu về biên chế công chức			
	- Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	22	
	- Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	22	
	- Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	00	
	- Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	- Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	Thực hiện theo biên chế được giao
	+ <i>Tổng số biên chế năm 2015 (tính đến 31/12/2015)</i>	<i>Người</i>		
	+ <i>Số biên chế đã tinh giản từ năm 2016 đến thời điểm báo cáo</i>	<i>Người</i>		
4.2.	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
	- Tổng số người làm việc được giao	Người		
	- Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
	- Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	- Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	+ Tổng số người làm việc năm 2015 (tính đến 31/12/2015)	Người		
	+ Số người làm việc đã tinh giản từ năm 2016 đến thời điểm báo cáo	Người		
5.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền)			
	- Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
	- Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người		
	- Số cán bộ, công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	0%	
	- Kế hoạch được giao	Triệu đồng	10.070.000.000	
	- Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
6.2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSNCL tại thành phố (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
6.2.1	Tổng số ĐVSNCL tại thành phố	Đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.2.2	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
6.2.3	Số ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.4	Số ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
	<i>- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>- ĐVSNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
6.2.5	Số ĐVSNCL do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.6	Số ĐVSNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo</i>)	Đơn vị		
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
7.1	Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (E-Office)			
7.1.1	Số lượng chứng thư số, chữ ký số đã cấp. Trong đó:	Chứng thư số, chữ ký số	10	01 chứng thư số cơ quan, 01 Chủ tịch, 02 phó Chủ tịch, 01 kế toán, 02 chứng thư số bộ phận một cửa,

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				01 Tư pháp, 01 Văn phòng, 01 tiếp nhận
	- Cấp huyện	Chưa =0 Có = 1		
	- Cấp xã	Chưa =0 Có = 1	1	
7.1.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử (<i>chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>). Trong đó:	%	100	
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%		
	- Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	
	+ Số văn bản của được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử	Văn bản	368	
	+ Số văn bản đi được phát hành trong quý I năm 2024 trên phần mềm E-Office (không tính văn bản gửi cho các tổ chức, cá nhân không sử dụng phần mềm)	Văn bản	368	
7.2.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
7.2.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	6,45%	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	31	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	31	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	8	
7.2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	73,6%	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	19	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	19	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	4	
7.2.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ)	%	51%	
	- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ		
	- Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ		
7.2.4	Thanh toán trực tuyến trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	17	
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục	17	
	- Số TTHC đang triển khai thanh toán trực tuyến có phát sinh giao dịch	Thủ tục	10	
	- Số lượng hồ sơ được thanh toán trực tuyến	Hồ sơ	376	
	- Số tiền được thanh toán trực tuyến	Đồng	5.780.500	
7.2.5	Thanh toán trực tuyến trên Cổng DVCQG			
	- Số lượng hồ sơ được thanh toán trực tuyến	Hồ sơ	0	Chưa thống kê được
	- Số tiền được thanh toán trực tuyến	Đồng	0	Chưa thống kê được
7.3.	Cung cấp dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
7.3.1	Số TTHC đã triển khai thực hiện qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	Thủ tục		
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	76	
	- Số TTHC triển khai trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	76	
	- Số TTHC triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục	76	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI. Trong đó:	%	1,4%	
	- Số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	1	
	- Số hồ sơ được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	2	
	- Số hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	3	